

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HSST

Ngày: 20-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Quốc Ân.
2. Bà: Nguyễn Thị Khuyên.
3. Bà: Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 37/2017/HSST ngày 04/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Vàng A T (tên gọi khác: Vàng A D), sinh ngày: 20/6/1979, tại: xã L - huyện S - tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 03/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Vàng A P và bà: Phàng Thị L; mẹ kế: Thào Thị M; có vợ: Phàng Thị L1; bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/9/2017, tạm giam từ ngày 09/9/2017 cho đến nay được trích xuất áp giải đến phiên tòa.

2. Sùng A S (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 01/01/1988, tại: huyện T - tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Sùng A T và bà: Phàng Thị S; có vợ: Phàng Thị C; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/9/2017, tạm giam từ ngày 09/9/2017 cho đến nay được trích xuất, áp giải đến phiên tòa.

* Những người bào chữa cho các bị cáo do Trung tâm Trợ giúp pháp lý cử gồm:

- Ông: Nguyễn Quang K - Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên bào chữa cho bị cáo Vàng A T, Có mặt tại phiên tòa.

- Bà: Lê Thị X - Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên bào chữa cho bị cáo Sùng A S. Có mặt tại phiên tòa.

* Người phiên dịch tiếng H' Mông cho bị cáo Sùng A S có: Anh Thào A S; sinh năm: 1995

- Trú tại: Tổ 16, phường M, Thành phố Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 20 phút, ngày 06/9/2017, tổ công tác Công an thị xã M, tỉnh Đ làm nhiệm vụ tại khu vực bản L, xã L, thị xã M phát hiện bắt quả tang Sùng A S, Vàng A T đang vận chuyển 04 cục thuốc phiện có trọng lượng: 5.770 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Vàng A T, Sùng A S đã khai nhận:

Khoảng tháng 4/2017, Vàng A T đi làm thuê ở cửa khẩu M, huyện P, tỉnh L. Trong thời gian làm thuê Vàng A T có quen với một người đàn ông dân tộc Mông - Trung Quốc tên là Sùng Pàng S. S hỏi T có biết chỗ nào bán thuốc phiện không? T trả lời để về huyện M hỏi xem rồi sẽ liên lạc sau. Đến tháng 6/2017, T đi sang tỉnh Phong Sa Ly - Lào có quen biết một người dân tộc Mông, quốc tịch Lào tên là N (không rõ địa chỉ cụ thể) N hỏi ở Việt Nam có ai cần mua ma túy không? T trả lời, có và nói với N về việc Sùng Pàng S nhờ T hỏi mua thuốc phiện. T làm thuê ở đây được khoảng một tuần thì quay về nhà. Sau đó ít ngày N gọi điện cho T hỏi có mua thuốc phiện thật không? T trả lời có, nhưng T bảo hiện T chưa có tiền khi nào có tiền sẽ thông báo sau. Tháng 8/2017, T bán 02 con trâu được 52 triệu đồng. Chi tiêu trong gia đình hết 17 triệu đồng còn lại 35 triệu đồng. Sáng ngày 05/9/2017, T gặp Sùng A S ở bản N (T và S là hai anh em họ), S hỏi T có biết chỗ nào làm ăn kiếm ra nhiều tiền không? T trả lời đi buôn thuốc phiện. S bảo hiện nay S có 35 triệu đồng thấy vậy T bảo S góp tiền cùng đi mua thuốc phiện về để bán. Việc bán thuốc phiện cho ai thì T biết chỗ. S đồng ý, sau đó T gọi điện thoại trao đổi với N (người Lào) về việc mua thuốc phiện, Nính bảo giá 12.500.000 đồng/ 01kg. T đặt mua 70 triệu đồng tiền thuốc phiện, địa điểm giao dịch trao đổi mua bán tại bãi thả trâu, thuộc bản N1, huyện N, tỉnh

Điện Biên hẹn 03 tiếng sau sẽ gặp nhau tại điểm hẹn, N đồng ý. T về nhà lấy 35 triệu đồng ra gặp S lúc đó khoảng hơn 11 giờ trưa cùng ngày, mỗi người đi một xe máy đi qua một trạm nhỏ biên phòng thuộc đồn biên phòng N, sau đó T và S để xe máy ở ven đường rồi đi bộ theo đường rừng khoảng hơn một tiếng thì tới địa điểm hẹn gặp nhau. Các bị cáo gặp N, N mở túi vải màu đen lấy ra 04 cục thuốc phiện rồi xếp lên bao tải dứa màu vàng để bị cáo T dùng cân lò so cân từng cục, tổng cộng 04 cục thuốc phiện cân được 5,7kg thuốc phiện. Cân xong thuốc phiện, S lấy 35 triệu đồng ra đưa cho T và T cũng lấy 35 triệu đồng của T, tổng cộng 70 triệu đồng tiền Việt Nam đồng, đưa cho N. Trao đổi mua bán thuốc phiện xong. T, S cho số thuốc phiện trên vào bao tải dứa màu vàng rồi thay nhau vận chuyển thuốc phiện. Khi các bị cáo đến chỗ để xe, T cho số thuốc phiện lên xe máy của T và bảo S đi trước kiểm tra đường T trở số thuốc phiện trên đi sau. Các bị cáo đi qua đồn Công an Q khoảng 02km thì dừng xe ở ven đường T bảo S đứng lại trông người để T mang số thuốc phiện lên rừng cất giấu, đồng thời T gọi điện thoại cho Sùng Pàng S (người Trung Quốc) nhưng không liên lạc được. T nghĩ ra trước đây khoảng cuối năm 2016, T lên huyện S, tỉnh Lai Châu, T có quen một người phụ nữ dân tộc Dao người này giới thiệu tên là M, người này có đặt vấn đề mua thuốc phiện với T do vậy, T đã gọi điện thoại cho M với nội dung đã tìm được thuốc phiện và hai người đã trao đổi thống nhất giá 01 kg thuốc phiện là 18 triệu đồng/ 01kg. sau đó, T và M hẹn địa điểm gặp nhau ở khu vực nghĩa trang cách đường vào huyện S khoảng 01km, sau khi trao đổi với người có tên M xong, Vàng A T bảo với Sùng A S sẽ mang thuốc phiện đi bán, sau đó các bị cáo đi về nhà ngủ. Sáng ngày 06/9/2017, bị cáo S gọi điện cho T hẹn gặp nhau ở trạm P, xã Q. T nói với S hôm nay mang thuốc phiện ra thị xã M để đưa đi bán, T bảo S đi trước để kiểm tra đường nếu thấy lực lượng Công an thì báo cho T biết, còn T đi lấy túi thuốc phiện ở chỗ cất giấu hôm trước, lấy thuốc phiện xong bị cáo T vận chuyển thuốc phiện bằng xe máy đi sau S, bị cáo S đi trước để kiểm tra đường, đi được một đoạn, bị cáo T lại chuyển túi thuốc phiện lên xe máy của S và T lại đi trước để kiểm tra đường, các bị cáo đi đến khu vực bản L, xã L, thị xã M thì bị tổ công tác Công an thị xã M kiểm tra và phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 07/9/2017 vật chứng thu giữ của Vàng A T, Sùng A S có trọng lượng (khối lượng) = 5.770 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 762/GĐ-PC54 ngày 27/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“04 (bốn) mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A S, Vàng A T là chất ma túy: Loại Thuốc phiện.

Trọng lượng vật chứng thu giữ của Vàng A T, Sùng A S có trọng lượng = 5.770 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 74/QĐ-VKS-P1 ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố các bị cáo Vàng A T, Sùng A S ra

trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 194/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên nội dung trong quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a khoản 4 Điều 194/BLHS; Điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53/BLHS xử phạt bị cáo Vàng A T mức án 20 năm tù; Sùng A S mức án 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS đối với các bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Về án phí cần căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về lệ phí, án phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng A T, Sùng A S.

Những người bào chữa, bào chữa cho các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về tội danh, khung hình phạt và đề nghị xem Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS và miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Tại phiên tòa Bị cáo không khiếu nại, không có ý kiến về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên; của Tòa án nhân dân, của Thẩm phán; Thư ký Tòa án. Do đó, các tài liệu trong hồ sơ thu thập được là hợp pháp. Các quyết định tố tụng; hành vi tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa là thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Vàng A T, Sùng A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát công bố là đúng. Các bị cáo Vàng A T, Sùng A S đã khai nhận:

Trước ngày bị bắt quả tang 5.770 gam thuốc phiện, Vàng A T; Sùng A S đã bàn nhau mang tiền ra khu vực biên giới Việt Lào thuộc khu vực xã N, huyện N để mua thuốc phiện về bán kiếm lời. Ngày 05/9/2017, các bị cáo đã đi xe máy đến khu vực biên giới Việt - Lào và mua được 5.770 gam thuốc phiện với giá 70 triệu đồng của một người dân tộc Mông quốc tịch Lào. Sau khi mua được thuốc phiện, ngày 06/9/2017 các bị cáo thay nhau vận chuyển số thuốc phiện đã mua được để đưa lên huyện S, tỉnh Lai Châu trao đổi, mua bán với một người có tên M và trên đường vận chuyển đến khu vực bản L, thị xã M, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác, Công an thị xã M phát hiện bắt quả tang, 04 cục thuốc phiện có

trọng lượng: 5.770 gam. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay đã phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với các bản cung của bị cáo khai nhận tại Cơ quan điều tra và phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang mà công an đã lập ngày 06/9/2017. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định rằng: Ngày 06/9/2017, Vàng A T, Sùng A S đã có hành vi mua bán trái phép 5.770 gam thuốc phiện.

Xét thấy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Vàng A T, Sùng A S là có tội và hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Trong vụ án này, các bị cáo đã mua bán thuốc phiện có trọng lượng (khối lượng) là: 5.770 gam. Với trọng lượng như trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án theo điểm a khoản 4 Điều 194/BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án và nhân thân của các bị cáo:

Như chúng ta ai cũng biết, ma túy nói chung và thuốc phiện nói riêng là một loại độc tố, nó gây nguy hại đến sức khỏe cho con người, làm khánh kiệt về kinh tế cho người sử dụng, gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt trong đời sống xã hội và cũng là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm hình sự khác. Chính vì vậy, luật pháp Nhà nước ta đã nghiêm cấm mua bán trái phép chất ma túy dưới bất kỳ một hình thức nào cũng đều bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận biết được việc mua bán ma túy là trái với luật pháp quy định, thế nhưng, các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, không những thế, các bị cáo còn mua bán ma túy với một trọng lượng rất lớn. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được tính nghiêm minh của luật pháp Nhà nước ta và mang tính chất phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đối với bị cáo Vàng A T, trước khi phạm tội bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" ngày 28/02/2015 bị cáo chấp hành xong bản án. Căn cứ theo Điều 70/BLHS năm 2015 bị cáo đương nhiên đã được xóa án tích, như vậy bị cáo có nhân thân xấu.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về tội lỗi của mình. Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vụ án có hai bị cáo, song các bị cáo đồng phạm với vai trò giản đơn. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2, Điều 46/BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh tài sản, xét thấy hiện tại các bị cáo không có điều kiện để thi hành, Hội đồng xét xử cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS.

Trong vụ án còn thể hiện người đàn ông dân tộc Lào có tên N là người đã bán thuốc phiện cho Vàng A T, Sùng A S do N là người quốc tịch Lào nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, làm rõ. Đối với người phụ nữ có tên M là người sẽ mua thuốc phiện của Vàng A T, do bị cáo không biết rõ địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không đặt vấn đề xử lý trong cùng vụ án này.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 5.723,56 gam thuốc phiện (đã trừ mẫu gửi giám định).
- 01 con dao bấm, màu đen bằng kim loại, thu giữ của Vàng A T.
- 01 bao tải xác rắn màu vàng, đã cũ + 01 mảnh áo mưa màu trắng.

** Vật chứng thu giữ của bị cáo Sùng A Sử:*

- 01 điện thoại nhãn hiệu: GiONEE - L800, màu đỏ đen, đã cũ qua sử dụng xét thấy bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này làm phương tiện phạm tội. Do vậy, cần tịch thu hóa giá bán, sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Sùng A S một số đồ vật, giấy tờ thu giữ của bị cáo không dùng làm phương tiện phạm tội và không liên quan tới vụ án:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu: SAMSUNG, cảm ứng, màu đen - xám, đã cũ và bị vỡ màn hình của Sùng A S.

+ 01 ví giả da màu nâu - đỏ, đã cũ của Sùng A S.

+ 01 chứng minh nhân dân số: 040440abc mang tên Sùng A S.

+ 01 giấy phép lái xe máy số: AX 544cde mang tên Sùng A S.

+ 01 (một) mũ bảo hiểm INDEX - MOTO, màu đỏ kẻ trắng; Mác in: L 59-60 CM, thu giữ của Sùng A S.

+ 01 quần bò + 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh kẻ sọc của Sùng A S.

+ 01 đôi giày giả da màu đen, đã cũ của Sùng A S.

** Vật chứng thu giữ của bị cáo Vàng A Tùng:*

- Tịch thu, hóa giá bán sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu: HONDA - Wave RSX; Màu đỏ - đen; Biển kiểm soát: 27S1 - 027.xy; Số máy: JC43E - 604344k; Số khung: RLHJC 4325BY12668h; Xe máy đã cũ, qua sử dụng thu giữ của Vàng A T.

+ 01 cân lò so của Vàng A T.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu: GiOONEE - L800, màu đỏ đen, đã cũ của Vàng A T, bởi bị cáo đã dùng xe máy và điện thoại, chiếc cân làm công cụ, phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Vàng A T:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu: SAMSUNG, 4G, cảm ứng, màu đen - xám, đã cũ của Vàng A T và một số đồ vật, giấy tờ bị cáo không dùng phương tiện phạm tội và không liên quan đến vụ án cụ thể:

+ 01 túi giả da màu nâu in chữ: Jeep, có dây đeo, đã cũ của Vàng A T.

+ 01 ví giả da màu đen, đã cũ của Vàng A T.

+ 01 giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào, mang tên Vàng A T.

+ 01 chứng minh nhân dân số: 040628pqr mang tên Vàng A T.

+ 01 chứng minh nhân dân (số: bị mờ không nhìn rõ) mang tên Vàng A D.

+ 01 giấy phép lái xe máy số: AM 27587g mang tên Vàng A D.

+ 02 (hai) bộ đàm có ăng ten, hiệu: MOTOROLA - MT - 918, không kiểm tra chất lượng bên trong, đã cũ qua sử dụng, thu giữ của Vàng A T.

+ 02 (hai) bộ sạc bộ đàm, có tên: QC PASS, thu giữ của Vàng A T.

+ 01 túi vải màu đen có dây đeo, mác in: THU ĐÔ VÀNG, đã qua sử dụng, thu giữ của Vàng A T.

+ 01 dây lưng giả da, màu đen nâu, thu giữ của Vàng A T.

+ 01 (một) mũ bảo hiểm, hiệu Andes - HELMETS, 555, màu đen - kẻ trắng, đã cũ, thu giữ của Vàng A T.

Đối với chiếc xe máy của bị cáo Sùng A S đã dùng làm phương tiện phạm tội xong chiếc xe máy đó bị cáo mượn của Sùng A L là em trai của bị cáo và lúc mượn bị cáo không nói cho Sùng A L biết, cơ quan Công an đã trả lại chiếc xe máy cho chủ sở hữu, xét thấy là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận biên bản trả xe máy cho Sùng A L.

Về án phí: Căn cứ Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, xét thấy bị cáo Vàng A T, Sùng A S đều sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử cần miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Vàng A T (tên gọi khác: Vàng A D), Sùng A S đều phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 194/BLHS; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20/BLHS:

- Xử phạt bị cáo Vàng A T: 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 06/9/2017).

- Xử phạt bị cáo Sùng A S: 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 06/9/2017).

3. Vật chứng. Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 5.723,56 gam thuốc phiện (đã trừ mẫu gửi giám định).
- 01 con dao bấm, màu đen bằng kim loại, thu giữ của Vàng A T.
- 01 bao tải xác rắn màu vàng, đã cũ + 01 mảnh áo mưa màu trắng.

** Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 điện thoại nhãn hiệu: GiONEE - L800, màu đỏ đen, đã cũ qua sử dụng của Sùng A S.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu: HONDA - Wave RSX; Màu đỏ - đen; Biển kiểm soát: 27S1 - 027.xy; Số máy: JC43E - 604344k; Số khung: RLHJC 4325BY12668h; Xe máy đã cũ, qua sử dụng thu giữ của Vàng A T.

- 01 điện thoại nhãn hiệu: GiOONEE - L800, màu đỏ đen, đã cũ của Vàng A T.

- 01 cân lò So của Vàng A T.

** Trả lại cho bị cáo Vàng A T:*

- 01 túi giả da màu nâu in chữ: JeeP, có dây đeo, đã cũ của Vàng A T.
- 01 ví giả da màu đen, đã cũ của Vàng A T.
- 01 giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào, mang tên Vàng A T.
- 01 điện thoại nhãn hiệu: SAMSUNG, 4G, cảm ứng, màu đen - xám, đã cũ của Vàng A T.
- 01 chứng minh nhân dân số: 040628pqr mang tên Vàng A T.
- 01 chứng minh nhân dân (số: bị mờ không nhìn rõ) mang tên Vàng A D.
- 01 giấy phép lái xe máy số: AM 27587g mang tên Vàng A D.
- 02 (hai) bộ đàm có ăng ten, hiệu: MOTOROLA - MT - 918, không kiểm tra chất lượng bên trong, đã cũ qua sử dụng, thu giữ của Vàng A T.
- 02 (hai) bộ sạc bộ đàm, có tên: QC PASS, thu giữ của Vàng A T.
- 01 túi vải màu đen có dây đeo, mác in: THU ĐÔ VÀNG, đã qua sử dụng, thu giữ của Vàng A T.
- 01 dây lưng giả da, màu đen nâu, thu giữ của Vàng A T.
- 01 (một) mũ bảo hiểm, hiệu Andes - HELMETS, 555, màu đen - kẻ trắng, đã cũ, thu giữ của Vàng A T.

** Trả lại cho bị cáo Sùng A S.*

- 01 điện thoại nhãn hiệu: SAMSUNG, cảm ứng, màu đen - xám, đã cũ và bị vỡ màn hình của Sùng A S.

- 01 ví giả da màu nâu - đỏ, đã cũ của Sùng A S.

- 01 chứng minh nhân dân số: 040440abc mang tên Sùng A S.
- 01 giấy phép lái xe máy số: AX 544cde mang tên Sùng A S.
- 01 (một) mũ bảo hiểm INDEX - MOTO, màu đỏ kẻ trắng; Mác in: L 59-60 CM, thu giữ của Sùng A S.
- 01 quần bò + 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh kẻ sọc của Sùng A S.
- 01 đôi giày giả da màu đen, đã cũ của Sùng A S.

(Theo Biên bản Giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Điện Biên ngày 16 tháng 11 năm 2017)

4. Áp dụng Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

